

Bản án số: 82/2019/HSST

Ngày: 22/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thuần

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Thế Chung – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2019/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/HSST-QĐ ngày 12/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HS ngày 06/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T ; (Nguyễn Mạnh D), Sinh năm 1973; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã Thụy P, huyện Thái T, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: Không nơi ở nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Học vấn : 02/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn H (chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị M; hoàn cảnh gia đình: có Vợ: Đỗ Thị D (đã ly hôn), Con: 01 người sinh năm: 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 18/11/1998, Bị TAND Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 17/01/2005, Bị TAND Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/9/2005.

+ Ngày 29/5/2006, Bị TAND Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 6 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 10/6/2007.

+ Ngày 26/02/2008, Bị TAND huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm 6 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/7/2011.

+ Ngày 12/6/2012, Bị TAND Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù giam về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/02/2016.

- Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 27/12/2018 - (có mặt).

* *Người bị hại:* **Hoàng Thị V** , 1986

Trú tại: B, tổ 1, khu phố 3, phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh –
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T và tên Tuấn (chưa rõ lai lịch) có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 27/12/2018, Tuấn gặp T tại quán cà phê ở gầm cầu vượt Ngã Tư Ga, tại đây Tuấn rủ T đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý. Sau đó Tuấn điều khiển xe mô tô hiệu Atila, biển số: 59P1-309.28 chở T đi trên đường Quốc lộ 1A để tìm tài sản trộm cắp, khi đến trước dãy phòng trọ số B430 đường Quốc lộ 1A, tổ 1, KP3, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 thì T và Tuấn phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 93P1-040.08 của chị Hoàng Thị V đang dựng trước dãy phòng trọ, đầu xe quay vào hướng bên trong, không khóa cổ, không ai trông coi. Tuấn dừng xe bên ngoài cánh giới còn T đi vào lấy trộm xe của chị V dẫn ra ngoài thì bị quần chúng phát hiện bắt quả tang T cùng tang vật giao cho Công an phường Đông Hưng Thuận xử lý. Riêng tên Tuấn bỏ xe lại chạy bộ thoát.

Tại Cơ quan điều tra T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đồng thời khai nhận các lần kết án vào các năm: 1998, 2005, 2006, 2008 và 2012, T khai tên giả là Nguyễn Mạnh Doanh.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Xe mô tô hiệu Sirius, biển số 93P1-040.08, qua định giá trong tố tụng hình sự có giá trị 8.900.000 đồng. Đã trả lại cho chị V, chị V không yêu cầu gì;
01 Xe mô tô hiệu Atila, biển số 59P1-309.28.

Bản cáo trạng 74/CTr-VKS, ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận hành vi lợi dụng sự sơ hở của người trông coi, T lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Sirius của chị Hoàng Thị V thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Đồng thời, bị cáo T khai nhận 5 lần phạm tội vào các năm 1998, 2005, 2006, 2008 và 2012 với tên giả là Nguyễn Mạnh Doanh nhằm che dấu lý lịch bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Xuân T không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Nguyễn Xuân T nghiện ma túy, cần tiền tiêu xài, được đối tượng tên Tuấn – không rõ lai lịch rủ đi trộm cắp, Toan đồng ý. Tuấn điều khiển xe mô tô chở T tìm người sơ hở về tài sản. Phát hiện chị Hoàng Thị V để xe mô tô trước cửa phòng trọ không người trông coi, Tuấn đứng cạnh giới, T vào đang dắt xe ra khỏi dãy phòng trọ thì bị bắt quả tang cùng tang vật, riêng tên Tuấn tẩu thoát. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản người khác của Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm hình sự: Tại bản kết luận giám định chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 93P1-040.08 có giá 8.9000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân T và đồng phạm là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân rất xấu, năm 1998 bị xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; năm 2005 bị xử phạt 12 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản; năm 2006 bị xử phạt 01 năm 06 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản; năm 2008 bị xử phạt 04 năm 06 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản; năm 2012 bị xử phạt 04 năm về hành vi Trộm cắp tài sản; vừa được xóa xong án tích xong lại tiếp tục vi phạm. Khi phạm các tội nêu trên, bị cáo lấy tên giả là Nguyễn Mạnh Doanh nhằm che dấu lý lịch bản thân, bị cáo có hành động xảo quyệt nhằm trốn tránh che giấu nhân thân trong quá trình phạm tội. Bị cáo đã được nhà nước đưa đi giáo dục cải tạo nhiều lần trong nhiều năm nhưng không chịu sửa đổi thành người có ích cho xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đã thu hồi trả lại cho người bị hại, để áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 Xe mô tô hiệu Atila, biển số 59P1-309.28. Qua xác minh xe có biển số trên do chị Trần Thu Trang, sinh năm: 1963, hộ khẩu thường trú: 122 đường Bắc Hải, phường 6, quận Tân Bình đứng tên chủ sở hữu nhưng qua xác minh, hiện nay chị Trang không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ. Tiếp tục xác minh số khung, số máy chiếc xe trên do anh Phạm Minh Trung, hộ khẩu thường trú: 97/166 đường Đỗ Hưng Viễn, phường 12, quận Tân Bình đứng tên chủ sở hữu nhưng qua xác minh, hiện nay anh Trung không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ. Vì vậy cần Giao cơ quan Thi hành án dân sự Quận 12 thông báo trên phương tiện

thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô biển số 59P1-309.28. Sau thời hạn 4 (bốn) tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên, nếu xác định được chủ sở hữu, hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với tên Tuấn, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2018.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Giao cơ quan Thi hành án dân sự Quận 12 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với 01 Xe mô tô hiệu Atila, biển số 59P1-309.28, số máy HN-744 772, số khung: VDNFH125C14X-744772. Sau thời hạn 4 (bốn) tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên, nếu xác định được chủ sở hữu, hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ nhà nước

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 85/QĐ-VKS ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- THADS Quận 12; (02)
- Phòng PC53 CA Tp. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (02)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (01)
- Bị cáo; (01)
- Người tham gia tố tụng khác; (01)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 18/. (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất